

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 24/3/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị L và Ông Hoàng Văn H .

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 21/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST- QĐ ngày 28/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Cút Văn Lợi, sinh năm: 1979. Quê quán và nơi cư trú: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Khơ Mú; Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con ông: Hoàng Cút Văn M , sinh năm 1961. Con bà: Ngân Thị P , sinh năm: 1959. Vợ: Lò Thị P , sinh năm: 1979 (đã ly thân). Có một người con sinh năm 2008.

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 30/8/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 06/11/2021 tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Sung Xí D , sinh năm 1988; Quê quán và nơi cư trú: Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con ông: Sung Tho P Con bà: Thao Thị S (Đều đã chết). Vợ: Thao Thị D , sinh năm: 1988. Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện tại vợ và các con của bị cáo sinh sống tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 15/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 01/7/2020 chấp xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 06/11/2021 tiếp tục phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo đều bị tạm giữ từ ngày 06/11/2021, chuyển tạm giam ngày 15/11/2021, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Đều có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Đối với hành vi phạm tội của Cút Văn Lơi**

Khoảng ngày 03/11/2021 bị cáo đang đi lấy củi trong bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì có gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ trong rừng, bị cáo hỏi mua ma túy, người này bán cho L 15 (mười lăm) viên hồng phiến với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhận ma túy bị cáo mang về nhà cất giấu trong lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy và đã sử dụng hết 04 (bốn) viên. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/11/2021, bị cáo một mình đi bộ từ nhà xuống nhà Sung Xí D ở bản Cật, xã Nhi Sơn, Huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy, đến nơi D đang ở một mình trong nhà, L hỏi mua ma túy thì D bảo xuống gốc cây phía bên nước cạnh nhà D ngồi đợi. Một lúc sau D từ trong nhà xuống chỗ bên nước rồi lấy ra một cục ma túy (heroine) bẻ ra một ít để Lơi và D cùng sử dụng, sau khi sử dụng xong D bán cho L một cục ma túy heroine với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Nhận được heroine L mang về chia nhỏ ra và gói lại trong các gói nilon và cất trong một hộp nhựa màu đen hình chữ nhật có nắp đậy để sử dụng và bán cho người nghiện để kiếm lời.

Vào lúc 15 giờ ngày 06/11/2021 tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp Công an xã Pù Nhi thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nhà của L, thấy có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ bên cạnh chỗ Lơi đang ngồi có một lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp đậy, bên trong có 11 viên nén hình trụ màu hồng, bên trên mỗi viên có dập chìm chữ “WY”; một hộp nhựa màu đen hình hộp chữ nhật có nắp đậy, bên trong có 56 gói nilon màu vàng và 19 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có chứa các cục bột màu trắng, dạng nén. Toàn bộ số tang vật trên L khai nhận là ma túy hồng phiến và Heroine để sử dụng dần và ai mua sẽ bán kiếm lời.

*** Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Sung Xí Di.**

Căn cứ chứng cứ thu thập được, ngày 06/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát bắt khẩn cấp Sung Xí D để điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, Sung Xí D khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 04/11/2021 D đang chặt củi ở trên rừng thuộc bản Pá Hộc, xã Nhi Sơn thì có gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, tuổi và địa chỉ). D hỏi mua với

người phụ nữ 1.000.000đ (một triệu đồng) thì được một cục ma túy (heroin), mua được ma túy, D lấy lá chuối rừng gói lại rồi bỏ vào trong túi quần đang mặc và đi về nhà cất giấu để sử dụng và bán để kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/11/2021 thì có Cút Văn L đến nhà D hỏi mua ma túy. D đồng ý và bảo L xuống bể nước gần nhà D đợi, sau đó D đi xuống chỗ L đứng và lấy trong túi quần ra một cục ma túy (heroin) và bẻ một ít để D và L sử dụng, sau khi sử dụng xong L đưa cho D 1.000.000đ (một triệu đồng), D đưa cho L cục ma túy (heroin). Mua bán ma túy xong D cầm tiền bán ma túy vào nhà để ở đầu giường ngủ, còn L đi đâu D không biết. Đến 19 giờ 10 ngày 06/11/2021 thì lực lượng Công an lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sung Xí D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp nhà Sung Xí D, thu giữ số tiền 2.190.000 (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền bán ma túy cho Cút Văn L. Số tiền còn lại 1.190.000đ (một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) qua điều tra xác định là tiền Sung Xí D bán chim mà có.

Tại bản kết luận giám định số: 3406/ PC09 ngày 11/11/2021 tang vật thu giữ của **Cút Văn L** là:

- Mười một viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **1,064g** (một phẩy không sáu bốn gam) loại: Mathamphetamine.

- Các cục bột màu trắng dạng nén đựng trong 56 (năm sáu) gói nilon màu vàng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **2,844g** (hai phẩy tám bốn bốn gam) loại: Heroine.

- Các cục bột màu trắng dạng nén đựng trong 19 (mười chín) gói nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,969g** (không phẩy chín sáu chín gam) loại: Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 3538/ PC09 ngày 29/11/2021 tang vật thu giữ của **Sung Xí D** là:

Phong bì màu trắng của Công an tỉnh Thanh Hóa đóng dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự gồm 03 (ba) hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH THANH HÓA*”; 01 (một) chữ ký, 01 (một) chữ viết “Nguyễn Văn Quang”, 01 (một) chữ ký, 01 (một) chữ viết “Vũ Văn Nhất”, bên trong có 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Hai tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

- Bảy tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Mười một tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

- Hai sáu tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

- Hai tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Tất cả 48 (bốn mươi tám) tờ tiền nêu trên là tiền thật.

Đối với vật chứng trong vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên, Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Số tiền 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì đề " Công an tỉnh Thanh Hóa - số 3538/PC09 có đóng 03 (ba) hình dấu đỏ có nội dung " Công an tỉnh Thanh Hóa- Phòng Kỹ thuật hình sự", chữ ký Nguyễn Văn Q và Vũ Văn N .

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-MT ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo khẳng định không ai súi dục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 251 BLHS cho cả hai bị cáo;

Về tội danh: Tuyên các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Cút Văn L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Sung Xí D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo đều làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Ma túy là tang vật trong vụ án còn lại sau giám định tuyên Tịch thu, tiêu hủy; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000đ (Một triệu đồng), trả lại cho bị cáo Sung Xí D 1.190.000đ (một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng)

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, các bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép để kiếm lời và sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, để có tiền mua ma túy sử dụng nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo, cho rằng: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử các bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí HSST đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Cút Văn L tàng trữ 1,064g (*Một phẩy không sáu bốn gam*) Methamphetamine và 3,813g (*Ba phẩy tám một ba gam*) Heroine, tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Lơ là **4,877g** (*Bốn phẩy tám bảy bảy*) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Đối với Sung Xí Di: Ngày 06/11/2021 đã bán **3,813g** (*Ba phẩy tám một ba*) gam ma túy loại Heroine cho Cút Văn L với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng TNHS: Cả hai bị cáo đều có tiền án về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích lai phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cho cả hai bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này, HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là chưa phù hợp. Xét lời đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt cho bị cáo đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung nên HĐXX chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trồng trọt thu nhập không ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 2.190.000đ (*hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*) tang vật của vụ án. Xác định 1.000.000đ (*một triệu đồng*) là tiền bị cáo D bán ma túy cho bị cáo L nên tịch thu sung công quỹ. Số tiền còn lại 1.190.000đ (*một triệu một trăm*

chín mươi nghìn đồng) qua điều tra xác định là tiền bị cáo Di bán chim mà có nên trả lại cho bị cáo Di.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Cút Văn Lơi vào ngày 03/11/2021, Lơi khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với người phụ nữ lạ mặt là người đã cho bán ma túy cho Sung Xí Di vào ngày 04/11/2021, Di khai không biết người phụ nữ này là ai, đây lần đầu tiên gặp và mua ma túy của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể điều tra, mở rộng.

[7] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS.

Căn cứ: Điều 260; khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 BLTTHS.

Căn cứ: Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh:

Tuyên các bị cáo: Cút Văn Lơi và Sung Xí Di phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử:

Bị cáo **Cút Văn L 06** (Sáu) năm tù. Bị cáo **Sung Xí D 05** (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ (06/11/2021).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Cút Văn Lơi, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*)
- Trả lại cho bị cáo Sung Xí D số tiền 1.190.000đ (*một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*)

Số tiền nêu trên được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Sung Xí Di số 3538/PC09, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Quang, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS-ML, ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 24/NK2022, ngày 22/01/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Các bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù nhì, xã Nhi Sơn, H Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T

